

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-3-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Đ.

2. Bà Nguyễn Thị Mười.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 179/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Khu phố Bình Hòa, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lê Tấn Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu phố Bình Hòa, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Nguyên đơn* là bà Nguyễn Thị Huỳnh Nh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt Nhng theo đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2022 và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án đã trình bày Nh sau:

Do quen biết, bà và ông Lê Tấn Đ tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An vào ngày 16/10/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc Nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, sống không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nên bà và ông Đ sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được, nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Tấn Đ.

Bà và ông Lê Tấn Đ có 01 con chung tên Lê Nguyễn Nh Y, sinh ngày 16/11/2013, hiện đang sống chung với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà xác định, bà và ông Lê Tấn Đ không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định, bà và ông Lê Tấn Đ không có nợ ai.

2. Bị đơn là ông Lê Tấn Đ vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Nh yêu cầu ly hôn với ông Lê Tấn Đ, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông Đ đang cư trú tại thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Huỳnh Nh, có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải ngày 30/12/2022 nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Tấn Đ đã được Tòa án cấp tổng Đ, hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự Nhưng vẫn vắng mặt, tại phiên tòa và nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nh, ông Đ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Nh và ông Lê Tấn Đ xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2013 ngày 16/10/2013 là hôn nhân hợp pháp. Bà Nh yêu cầu được ly hôn với ông Đ vì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, sống không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi và sống ly thân từ đầu năm 2022. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tổng Đ hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự các thông báo về việc thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử cho ông Đ Nhưng ông Đ không có ý kiến gì và vắng mặt không lý do. Điều này chứng minh ông Đ không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Nh với ông Đ là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Nh xác định vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Nh Y, sinh ngày 16/11/2013. Khi ly hôn bà Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *“...Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con... sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì xem xét nguyện vọng của con...”*. Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 20/12/2022 đối với cháu Lê Nguyễn Nh Y thì cháu Nh Y trình bày hiện tại đang sống chung với bà Nh, đang đi học tại Trường tiểu học Huỳnh Văn Đảnh thị trấn Tân Trụ và có nguyện vọng sống chung với bà Nh. Xét thấy, vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, học tập và sinh hoạt hàng ngày của cháu Nh Y nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê Nguyễn Nh Y, sinh ngày 16/11/2013 cho bà Nh trực tiếp nuôi. Do bà Nh không yêu cầu ông Lê Tấn Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Nh xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nh xác định vợ chồng không có nợ ai.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 208; Điều 227, 228, 266, 271; 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57, 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huỳnh Nh về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” với ông Lê Tấn Đ.

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Huỳnh Nh được ly hôn với ông Lê Tấn Đ.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Nh được nuôi con tên Lê Nguyễn Nh Y, sinh ngày 16/11/2013. Ông Lê Tấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn Nhng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 6342 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Nh đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng Đ hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- *UBND thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ;*
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng

